

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Mẫu số 03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)



1. Thông tin chung

- Họ và tên: **PHẠM VĂN KÝ**
- Năm sinh: 1955
- Giới tính: Nam
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): (Trình độ đào tạo: **TS**) (năm **1996**, nơi cấp: **Trường Đại học Giao thông Vận tải**)
- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): Chức danh: **GS** (**2016- Trường đại học Giao thông Vận tải**)

- Ngành, chuyên ngành khoa học: **Giao thông Vận tải, Xây dựng đường sắt**
- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm): **Giảng viên cao cấp, Trường Đại học Giao thông Vận tải.**

- Chức vụ cao nhất đã qua: **Trưởng phòng đào tạo Sau đại học**
- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo):
Năm 2017, 2019, 2020 và 2021 – Thành viên Hội đồng GS cơ sở của Trường đại học GTVT
- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):

Không

- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):

Không

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

- a) Tổng số sách đã chủ biên: **0** sách chuyên khảo; **10** giáo trình.

b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn).

- 1. **Phạm văn Ký**, Thiết kế tuyến đường sắt đô thị, NXBXD, 2017, ISBN: 978-604-82-2268-0

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

- a) Tổng số đã công bố: **41** bài báo tạp chí trong nước và kỷ yếu hội thảo quốc tế; **1** bài báo tạp chí quốc tế.

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có*):

- Trong nước:

1. **Phạm Văn Ký**. Phương pháp tính chiều dài đường cong chuyển tiếp trên đường sắt cận cao tốc. Tạp chí Cầu đường Việt Nam, 2017. ISSN.

2. **Phạm Văn Ký**, Tính toán siêu cao đường cong trên đường sắt tốc độ cao, Tạp chí Cầu đường Việt Nam, 2018. ISSN.

3. **Phạm Văn Ký**. Nghiên cứu lựa chọn công nghệ đoàn tàu đường sắt tốc độ cao xét đến đa chỉ tiêu, Tạp chí Cầu đường Việt Nam, 2020. ISSN.

4. **GS. Phạm Văn Ký**. Vũ Hồng Phương. Trần Trường Giang. Nghiên cứu đánh giá an toàn hệ thống công trình đường ray của đường sắt đô thị. Tạp chí Giao thông Vận Tải, 2022. ISSN 2354-0818.

5. **GS. Phạm Văn Ký**. Lê Trung Hiếu. Hoàng Anh Văn. Nghiên cứu phân tích độ tin cậy an toàn kết cấu đường ray. Tạp chí Giao thông Vận tải. 2022. ISSN 2354-0818

- Quốc tế:

1. **Ky Van Pham**, Review of Unmanned Aerial Vehicles (UAVs) Operation and Data Collection for Driving Behavior Analysis, Page 1111-Page 1116, (**SCOPUS**, DOI: https://doi.org/10.1007/978-981-15-0802-8_11), CIGOS 2019, Innovation for Sustainable Infrastructure, 2019, Lecture Notes in Civil Engineering book series published by Springer (LNCE, volume 54), ISSN:2366-2557.

2. **Pham Van Ky**... Fatigue life assessment of prestressed concrete sleepers for urban railway, Page 401-Page 404, Special Issue of the Transport Journal – Sustainability in Civil Engineering, Selected and peer reviewed papers from the 2018 International Conference on Sustainability in Civil Engineering (ICSCE-2018), 11/2018- ISSN 2354-0818, 11/2018

3. **Pham Van Ky**... Study on feasible solution to develop the railway infrastructure in Viet nam, International Conference: Vietnam railway development and experiences of China, 4/2018- ISBN:978-604-76-1572-8, 10/2019.

4. **Pham Van Ky**... Theoretical and experimental research in the assessment fatigue life of prestressed concrete sleeper on the urban railway, (**SCOPUS**, DOI: <https://doi.org/10.1007/978-3-030-62324-1>), The book: Advances in Intelligent Systems and Computing, Volume 1284, ISSN 2194-5357 by Springer, 11/2020, page 327-page 337. https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-030-62324-1_28, 11/2020

5. **Pham Van Ky**... Analysis and calculation of slab track for High Speed Railway in Vietnam. Selected and peer reviewed papers from the 2020 International Conference on Sustainability in Civil Engineering (ICSCE-2020), 11/2020.

6. **Pham Van Ky**... Numerical and experimental study of the dynamic factor of the dynamic load on the urban railway, Journal of the Mechanical Behavior of Materials, Volume 29, Issue 1, Pages 195–202, eISSN 2191-0243, ISSN 0334-8938, (**SCOPUS**, DOI: <https://doi.org/10.1515/jmbm-2020-0020>) <https://www.degruyter.com/view/journals/jmbm/29/1/article-p195.xml?rskey=VSD7Jx&result=3>, 12/2020

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: **0-** cấp Nhà nước; **03-** cấp Bộ.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài*): **không**

2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)

a) Tổng số công trình khoa học khác (**không**)

- Tổng số có: **0** sáng chế, giải pháp hữu ích
- Tổng số có: **0** tác phẩm nghệ thuật
- Tổng số có: **0** thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (*tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp*):(không)

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: **05 NCS**, trong đó **03 NCS hướng dẫn chính** đã bảo vệ năm 2009, 2015 và 2021.

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kể với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*):

Trần Anh Dũng, Nghiên cứu tuổi thọ mỗi của tà vẹt bê tông dự ứng lực trên đường sắt đô thị ở Việt Nam. Trường đại học GTVT. 2021, **hướng dẫn chính**

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (*Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...*):

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):

3.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Sử dụng Tiếng Nga và Tiếng Anh trong công tác chuyên môn.

- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: Bình thường.

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 13 tháng 5 năm 2022

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)



Phạm Văn Ký